

**DANH SÁCH SINH VIÊN BỊ HỦY HỌC PHẦN DO KHÔNG ĐỦ SỐ LƯỢNG MỞ LỚP
HK3(2022-2023)**

STT	Mã SV	Họ và tên		Mã LHP	Tên HP	Lớp BD
1	2153410279	HOÀNG LONG	VŨ	010100010208	Luật kinh tế	21ĐHQTTTH1
2	2153410307	NGUYỄN THỊ ANH	ĐÀO	010100010208	Luật kinh tế	21ĐHQTTTH1
3	2153410430	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	010100010208	Luật kinh tế	21ĐHQTTTH1
4	2153410099	LƯU THẢO	VY	010100010208	Luật kinh tế	21ĐHQTTTH1
5	2153410442	TRẦN THU	PHƯƠNG	010100010208	Luật kinh tế	21ĐHQTTTH1
6	2153410281	NGUYỄN THỊ KIM	NGỌC	010100010208	Luật kinh tế	21ĐHQTTTH1
7	2153410193	ĐẶNG TRẦN THIÊN	TRANG	010100010208	Luật kinh tế	21ĐHQTTTH1
8	2153410356	NGUYỄN THỊ	TRINH	010100010208	Luật kinh tế	21ĐHQTTTH1
9	2153410013	Đinh Thị Mỹ	Duyên	010100010208	Luật kinh tế	21ĐHQTTTH1
10	2153410047	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Nhung	010100010208	Luật kinh tế	21ĐHQTTTH1
11	2153410197	NGUYỄN THỊ BÍCH	LIỄU	010100010208	Luật kinh tế	21ĐHQTTTH1
12	2153410260	NGUYỄN KHẮC	SỬ	010100010208	Luật kinh tế	21ĐHQTTTH1
13	2253410080	PHẠM VŨ	HÙNG	010100010208	Luật kinh tế	21ĐHQTTTH1
14	2253410088	TRẦN QUANG	DU	010100010208	Luật kinh tế	21ĐHQTTTH1
15	2153410030	Hoàng Thị	Linh	010100010208	Luật kinh tế	21ĐHQTTTH1
16	2153410358	NGUYỄN HUY	THIỆN	010100010208	Luật kinh tế	21ĐHQTTTH1
17	2153410342	NGUYỄN THANH	HƯƠNG	010100010208	Luật kinh tế	21ĐHQTTTH1
18	2153410164	BÙI HÀ TUỆ	NGHI	010100010208	Luật kinh tế	21ĐHQTTTH1
19	2253410096	HUỲNH ANH	THƯ	010100010208	Luật kinh tế	21ĐHQTTTH1
20	1951010334	BÙI THỊ KIM	PHỤNG	010100010208	Luật kinh tế	21ĐHQTTTH1
21	2153410143	TRẦN VŨ HOÀI	TÂM	010100010208	Luật kinh tế	21ĐHQTTTH1
22	2253410204	HUỲNH TRUNG	NHÂN	010100010208	Luật kinh tế	21ĐHQTTTH1
23	2051010242	NGUYỄN ĐỨC	KHÁNH	010100013508	Quản lý khai thác mặt đất	20ĐHQTVT1
24	2051010064	Phan Văn Hữu	Nhân	010100013508	Quản lý khai thác mặt đất	20ĐHQTVT1
25	2051010107	NGUYỄN TRỌNG	KHÔI	010100013508	Quản lý khai thác mặt đất	20ĐHQTVT1
26	2051010110	NGÔ PHI HOÀNG	CHƯƠNG	010100013508	Quản lý khai thác mặt đất	20ĐHQTVT1
27	2152210058	NGUYỄN THỊ MAI	LINH	010100092602	Nghe - Nói 5	21ĐHNATM
28	2152210077	ĐẶNG QUỐC	KHÁNH	010100092602	Nghe - Nói 5	21ĐHNATM
29	2152210074	VŨ THỊ PHƯƠNG	THANH	010100092602	Nghe - Nói 5	21ĐHNATM
30	2152210079	VÕ TUẤN	KIỆT	010100092602	Nghe - Nói 5	21ĐHNATM
31	2152210039	NGUYỄN TRẦN ANH	THƯ	010100092602	Nghe - Nói 5	21ĐHNATM
32	2152210035	NGUYỄN PHẠM THÙY	DƯƠNG	010100092602	Nghe - Nói 5	21ĐHNATM
33	2152210093	LÝ THỊ KIM	HẰNG	010100092602	Nghe - Nói 5	21ĐHNATM
34	2152210056	LÊ NGUYỄN PHỤNG	NHI	010100092602	Nghe - Nói 5	21ĐHNATM
35	2152210014	Nguyễn Bảo	Thư	010100092602	Nghe - Nói 5	21ĐHNATM
36	2152210091	NGUYỄN THỊ NGỌC	MỸ	010100092602	Nghe - Nói 5	21ĐHNATM
37	2152210108	VÕ MỘNG	NGHI	010100092602	Nghe - Nói 5	21ĐHNATM
38	2152210054	LÊ THỊ	MẾN	010100092602	Nghe - Nói 5	21ĐHNATM
39	2153410159	NGUYỄN NGỌC NHẬT	VY	010100092602	Nghe - Nói 5	21ĐHNATM
40	2152210117	NGUYỄN THỊ CẨM	LY	010100092602	Nghe - Nói 5	21ĐHNATM

41	2152210061	NGUYỄN PHẠM HOÀNG OANH	010100092602	Nghe - Nói 5	21ĐHNATM
42	2152210053	NGÔ GIA KHÁNH	010100092602	Nghe - Nói 5	21ĐHNATM
43	2152210062	HUỲNH THỊ THU NGUYỆT	010100092602	Nghe - Nói 5	21ĐHNATM
44	2152210078	NGUYỄN NHẬT AN	010100093602	Phiên dịch	21ĐHNAHK
45	2152210033	TRẦN CHÂU GIANG	010100093602	Phiên dịch	21ĐHNAHK
46	2152210125	Lê Phan Diễm Ngọc	010100093602	Phiên dịch	21ĐHNAHK
47	2152210011	Đặng Nguyễn Thiên Phúc	010100093801	Ngữ âm và Âm vị học	21ĐHNAHK
48	2152210043	VÕ ANH THU	010100093801	Ngữ âm và Âm vị học	21ĐHNAHK
49	2152210037	HUỲNH LÊ THÙY DƯƠNG	010100093801	Ngữ âm và Âm vị học	21ĐHNAHK
50	2152210078	NGUYỄN NHẬT AN	010100093801	Ngữ âm và Âm vị học	21ĐHNAHK
51	2152210024	TRẦN THỊ THANH HAI	010100093801	Ngữ âm và Âm vị học	21ĐHNAHK
52	2152210009	Phạm Thị Ngọc Ngân	010100093801	Ngữ âm và Âm vị học	21ĐHNAHK
53	2152210038	VŨ HUY HOÀNG	010100093801	Ngữ âm và Âm vị học	21ĐHNAHK
54	2152210111	DƯƠNG ĐỖ SONG THƯƠNG	010100093801	Ngữ âm và Âm vị học	21ĐHNAHK
55	2152210053	NGÔ GIA KHÁNH	010100093801	Ngữ âm và Âm vị học	21ĐHNAHK
56	2152210062	HUỲNH THỊ THU NGUYỆT	010100093801	Ngữ âm và Âm vị học	21ĐHNAHK
57	2152210108	VÕ MỘNG NGHI	010100093801	Ngữ âm và Âm vị học	21ĐHNAHK
58	2152210063	NGÔ THỊ MỸ MY	010100093801	Ngữ âm và Âm vị học	21ĐHNAHK
59	2152210012	Trần Ngọc Diễm Quỳnh	010100093801	Ngữ âm và Âm vị học	21ĐHNAHK
60	2152210110	LÊ THU THẢO	010100093801	Ngữ âm và Âm vị học	21ĐHNAHK
61	2152210064	TRẦN THỊ THÙY DUNG	010100093801	Ngữ âm và Âm vị học	21ĐHNAHK
62	2152210125	Lê Phan Diễm Ngọc	010100093801	Ngữ âm và Âm vị học	21ĐHNAHK
63	2152210028	BÀNH TRƯỞNG THỦY NGÂN	010100093801	Ngữ âm và Âm vị học	21ĐHNAHK
64	2152210089	ĐẶNG NGỌC CHÂU	010100093801	Ngữ âm và Âm vị học	21ĐHNAHK
65	2152210117	NGUYỄN THỊ CẨM LY	010100093801	Ngữ âm và Âm vị học	21ĐHNAHK
66	2152210033	TRẦN CHÂU GIANG	010100093801	Ngữ âm và Âm vị học	21ĐHNAHK
67	2152210112	TRƯƠNG TRẦN MỸ TRANG	010100093801	Ngữ âm và Âm vị học	21ĐHNAHK
68	2152210029	NGUYỄN TÂM ĐOAN	010100093801	Ngữ âm và Âm vị học	21ĐHNAHK
69	2152210010	Trần Ngọc Uyên Nhi	010100093801	Ngữ âm và Âm vị học	21ĐHNAHK
70	2152210032	ĐỖ HUYỀN MY	010100093803	Ngữ âm và Âm vị học	21ĐHNADL
71	2152210092	HOÀNG TRẦN ANH NHƯ	010100093803	Ngữ âm và Âm vị học	21ĐHNADL
72	2152210057	HOÀNG THỊ QUYÊN	010100093803	Ngữ âm và Âm vị học	21ĐHNADL
73	2152210105	HOÀNG THANH LAN	010100093803	Ngữ âm và Âm vị học	21ĐHNADL
74	2152210037	HUỲNH LÊ THÙY DƯƠNG	010100093903	Hình vị học	21ĐHNADL
75	2152210064	TRẦN THỊ THÙY DUNG	010100093903	Hình vị học	21ĐHNADL
76	2152210077	ĐẶNG QUỐC KHÁNH	010100094602	Tiếng Anh thương mại 1	21ĐHNATM
77	2152210029	NGUYỄN TÂM ĐOAN	010100094602	Tiếng Anh thương mại 1	21ĐHNATM
78	2152210038	VŨ HUY HOÀNG	010100094602	Tiếng Anh thương mại 1	21ĐHNATM
79	2152210039	NGUYỄN TRẦN ANH THU	010100094602	Tiếng Anh thương mại 1	21ĐHNATM
80	2152210046	MAI HUYỀN TRANG	010100094602	Tiếng Anh thương mại 1	21ĐHNATM
81	2152210003	Trần Thị Mỹ Duyên	010100094602	Tiếng Anh thương mại 1	21ĐHNATM
82	2152210044	ĐẶNG THÙY TRÂM	010100094602	Tiếng Anh thương mại 1	21ĐHNATM
83	2152210012	Trần Ngọc Diễm Quỳnh	010100094602	Tiếng Anh thương mại 1	21ĐHNATM
84	2152210014	Nguyễn Bảo Thư	010100094602	Tiếng Anh thương mại 1	21ĐHNATM
85	2152210094	MAI HOÀNG PHÚC	010100094602	Tiếng Anh thương mại 1	21ĐHNATM
86	2152210108	VÕ MỘNG NGHI	010100094602	Tiếng Anh thương mại 1	21ĐHNATM
87	2152210101	NGUYỄN THỊ BÉ HAI	010100094602	Tiếng Anh thương mại 1	21ĐHNATM

88	2152210098	NGUYỄN TRẦN THẢO AN	010100094602	Tiếng Anh thương mại 1	21ĐHNATM
89	2153410123	HỨA NGỌC BÍCH	010100094602	Tiếng Anh thương mại 1	21ĐHNATM
90	2152210054	LÊ THỊ MẾN	010100094602	Tiếng Anh thương mại 1	21ĐHNATM
91	2153410159	NGUYỄN NGỌC NHẬT VY	010100094602	Tiếng Anh thương mại 1	21ĐHNATM
92	2152210117	NGUYỄN THỊ CẨM LY	010100094602	Tiếng Anh thương mại 1	21ĐHNATM
93	2152210062	HUỖNH THỊ THU NGUYỆT	010100094602	Tiếng Anh thương mại 1	21ĐHNATM
94	2152210053	NGÔ GIA KHÁNH	010100094602	Tiếng Anh thương mại 1	21ĐHNATM
95	2152210113	ĐẶNG NGỌC TRINH	010100094602	Tiếng Anh thương mại 1	21ĐHNATM
96	2152210076	TRẦN KIM THOA	010100094602	Tiếng Anh thương mại 1	21ĐHNATM
97	2152210033	TRẦN CHÂU GIANG	010100094602	Tiếng Anh thương mại 1	21ĐHNATM
98	2105130114	Đặng Tấn Thạch	011100014804	Cơ sở điều khiển tự động	21ĐHTĐ01
99	2105130068	Triệu Thị Điệp	011100014804	Cơ sở điều khiển tự động	21ĐHTĐ01
100	2105130120	Hồ Thị Kiều Tiên	011100014804	Cơ sở điều khiển tự động	21ĐHTĐ01
101	2105130066	Nguyễn Minh Đăng	011100014804	Cơ sở điều khiển tự động	21ĐHTĐ01
102	2105130090	Ngô Nguyễn Khánh Huy	011100014804	Cơ sở điều khiển tự động	21ĐHTĐ01
103	2105130093	Lê Duy Khánh	011100014804	Cơ sở điều khiển tự động	21ĐHTĐ01
104	1953020052	TRẦN HỮU ĐỨC	011100015803	Thí nghiệm kỹ thuật viễn thông	19ĐHĐT01
105	1953020085	LÊ HOÀNG ANH	011100015803	Thí nghiệm kỹ thuật viễn thông	19ĐHĐT01
106	2051010269	HUỖNH THỊ KIM NGỌC	011100109502	Tiếng Anh 2	21ĐHĐT01
107	2053020028	HUỖNH CÔNG HUY	011100109502	Tiếng Anh 2	21ĐHĐT01
108	2105120001	Vũ Tấn Lộc	011100109502	Tiếng Anh 2	21ĐHĐT01
109	2105120004	Dương Quốc Gia Huy	011100109502	Tiếng Anh 2	21ĐHĐT01
110	2105120050	NGUYỄN THÁI HOÀNG	011100109502	Tiếng Anh 2	21ĐHĐT01
111	2105120105	NGUYỄN PHÚ MÃI	011100109502	Tiếng Anh 2	21ĐHĐT01
112	2253410096	HUỖNH ANH THU	011100109502	Tiếng Anh 2	21ĐHĐT01
113	2105120015	Phan Trí Tài	011100109502	Tiếng Anh 2	21ĐHĐT01
114	2105120010	Lê Lương Bảo Minh	011100109502	Tiếng Anh 2	21ĐHĐT01
115	2105120018	Lê Hy Thức	011100109502	Tiếng Anh 2	21ĐHĐT01
116	2253410204	HUỖNH TRUNG NHÂN	011100109502	Tiếng Anh 2	21ĐHĐT01
117	2105120106	NGUYỄN TẤN PHÁT	011100135403	Thực hành điện tử công suất	21ĐHTĐ02
118	2105130099	Phạm Bảo Ngọc	011100135403	Thực hành điện tử công suất	21ĐHTĐ02
119	2105130090	Ngô Nguyễn Khánh Huy	011100135403	Thực hành điện tử công suất	21ĐHTĐ02
120	2105130098	Trần Hữu Nghĩa	011100135403	Thực hành điện tử công suất	21ĐHTĐ02
121	2105130102	Lương Trọng Nhật	011100135403	Thực hành điện tử công suất	21ĐHTĐ02
122	2105130045	TRƯƠNG QUANG MỸ	011100135403	Thực hành điện tử công suất	21ĐHTĐ02
123	2105130068	Triệu Thị Điệp	011100135403	Thực hành điện tử công suất	21ĐHTĐ02
124	2105130093	Lê Duy Khánh	011100135403	Thực hành điện tử công suất	21ĐHTĐ02
125	2105130089	Đinh Gia Huy	011100135403	Thực hành điện tử công suất	21ĐHTĐ02
126	2105130124	Lê Thanh Tùng	011100135403	Thực hành điện tử công suất	21ĐHTĐ02
127	2105130105	Lý Cường Phát	011100135403	Thực hành điện tử công suất	21ĐHTĐ02
128	2105130017	Lâm Phú Vinh	011100135403	Thực hành điện tử công suất	21ĐHTĐ02
129	2105130036	NGUYỄN XUÂN HOÀNG	011100135403	Thực hành điện tử công suất	21ĐHTĐ02
130	2105130032	LÊ LÝ HÙNG HẬU	011100135403	Thực hành điện tử công suất	21ĐHTĐ02
131	2105130073	Nguyễn Ngọc Dũng	011100135403	Thực hành điện tử công suất	21ĐHTĐ02
132	2105130051	LÊ MINH SANG	011100135403	Thực hành điện tử công suất	21ĐHTĐ02
133	2105130083	Nguyễn Phi Hiếu	011100135403	Thực hành điện tử công suất	21ĐHTĐ02
134	2111150110	Nguyễn Phúc Thiên Kim	030100024504	Kỹ năng giao tiếp	21CĐTM01

135	2111150115	Trịnh Thị Kim	Chi	030100024504	Kỹ năng giao tiếp	21CĐTM01
136	2111150140	Lê Uyên	Nhi	030100024504	Kỹ năng giao tiếp	21CĐTM01
137	2111150103	Đinh Ngọc	Hà	030100024504	Kỹ năng giao tiếp	21CĐTM01
138	2111150027	Nguyễn Thị Phương	Dung	030100024504	Kỹ năng giao tiếp	21CĐTM01
139	2111150047	Đông Ngọc	Trần	030100024504	Kỹ năng giao tiếp	21CĐTM01
140	2111150002	Đoàn Triều Nhật	Long	030100024504	Kỹ năng giao tiếp	21CĐTM01
141	2111150057	Lê Dương Hoàng	Phi	030100024504	Kỹ năng giao tiếp	21CĐTM01
142	2111150145	Nguyễn Thanh Như	Ý	030100024504	Kỹ năng giao tiếp	21CĐTM01
143	2111150040	Đinh Thị Kiều	Mây	030100024504	Kỹ năng giao tiếp	21CĐTM01
144	2111150126	Tào Nguyễn Hoàng	Duyên	030100024504	Kỹ năng giao tiếp	21CĐTM01
145	2111150070	Phạm Lê Hà	Phương	030100024504	Kỹ năng giao tiếp	21CĐTM01
146	2111150149	Trịnh Ái	Thư	030100024504	Kỹ năng giao tiếp	21CĐTM01
147	2111150077	Đinh Nguyễn Hiền	Trang	030100024504	Kỹ năng giao tiếp	21CĐTM01
148	2111150098	Phạm Thiên	Phương	030100024504	Kỹ năng giao tiếp	21CĐTM01
149	2111010017	Hà Thị	Hương	030100024504	Kỹ năng giao tiếp	21CĐTM01
150	2111150086	Võ Thị Mai	Phượng	030100024504	Kỹ năng giao tiếp	21CĐTM01
151	2111150072	Võ Thảo	Nhi	030100024504	Kỹ năng giao tiếp	21CĐTM01
152	2111150149	Trịnh Ái	Thư	030100029102	Quan hệ khách hàng và văn hóa doanh nghiệp	21CĐTM03
153	2111150063	Trần Thu	Trang	030100031002	Tiếng Anh chuyên ngành 2 -PVHH	21CĐTM02
154	2111150142	Huỳnh Ngọc	Trâm	030100031002	Tiếng Anh chuyên ngành 2 -PVHH	21CĐTM02
155	2111150091	Nguyễn Bùi Kim	Ngân	030100031002	Tiếng Anh chuyên ngành 2 -PVHH	21CĐTM02
156	2111150137	Đỗ Thị Hải	Ninh	030100031002	Tiếng Anh chuyên ngành 2 -PVHH	21CĐTM02
157	2111150039	Lưu Tuyết	Vy	030100031002	Tiếng Anh chuyên ngành 2 -PVHH	21CĐTM02
158	1911150109	Nguyễn Dương Mỹ	Huyền	030100031002	Tiếng Anh chuyên ngành 2 -PVHH	21CĐTM02
159	2111150091	Nguyễn Bùi Kim	Ngân	030100068502	Phương pháp làm việc nhóm	21CĐTM01
160	2111150110	Nguyễn Phúc Thiên	Kim	030100068502	Phương pháp làm việc nhóm	21CĐTM01
161	2111150027	Nguyễn Thị Phương	Dung	030100068502	Phương pháp làm việc nhóm	21CĐTM01
162	2111150002	Đoàn Triều Nhật	Long	030100068502	Phương pháp làm việc nhóm	21CĐTM01
163	2111150115	Trịnh Thị Kim	Chi	030100068502	Phương pháp làm việc nhóm	21CĐTM01
164	2111150126	Tào Nguyễn Hoàng	Duyên	030100068503	Phương pháp làm việc nhóm	21CĐTM03
165	2111150149	Trịnh Ái	Thư	030100068503	Phương pháp làm việc nhóm	21CĐTM03

TP. HCM, ngày 21 tháng 04 năm 2023

PHÒNG ĐÀO TẠO